

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị T**, sinh năm 1962

Địa chỉ: **Ấp I, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.**

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Mỹ H** sinh năm 1995

Địa chỉ: **Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang**

(Theo Giấy ủy quyền ngày 22/9/2023)

- Bị đơn: Ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1985

Địa chỉ: **Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông **Lê Văn T1** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà **Ngô Thị T** số tiền gốc là 37.500.000 đồng và tiền lãi là 10.890.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 48.390.000 đồng (Bốn mươi tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông **Lê Văn T1** tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.209.500 đồng (Một triệu hai trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Bích**